

Số: 281/2020/QĐST- HNGĐ

H, ngày 30 tháng 6 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 419/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1982.

Đăng ký HKTT: Tổ 4, khu 2, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú: Tổ 1, khu 7A, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Huy H, sinh năm 1981.

Đăng ký HKTT: Tổ 4, khu 2, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Y và anh Phạm Huy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Phạm Huy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Y và anh Phạm Huy H có 02 con chung là Phạm Minh N, sinh ngày 30/9/2012 và Phạm Hoàng H1, sinh ngày 06/4/2009. Chị Y là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Minh N. Anh H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Hoàng H1 đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Y và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Thị Y và anh Phạm Huy H không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Y tự nguyện nộp 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002440 ngày 01/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại cho chị Y 150.000<sup>d</sup> (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- THADS TP H;
- UBND phường C, TP P, tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Bạch Bích**

